

ĐỊA DANH MANG TÊN THỰC VẬT Ở TÂY NAM BỘ

VÕ NỮ HẠNH TRANG*

TÓM TẮT

Ở Tây Nam Bộ có nhiều địa danh mang tên các loài cây. Một số loại hiện nay không còn, nhưng căn cứ vào tên địa danh, có thể thấy chúng đã từng hiện diện nơi đây. Những tên gọi như: rạch Cây Mốp, bung Bồn Bồn, cầu Vàm Sác, ấp 7 Vườn Điều, huyện Mang Thít, thành phố Rạch Giá... sẽ là nguồn tư liệu quý cho các nhà nghiên cứu khi tìm hiểu về vùng đất Tây Nam Bộ.

Từ khóa: địa danh Việt Nam, thực vật Tây Nam Bộ Việt Nam.

ABSTRACT

Places in the Western part of South Vietnam that are named after plants and trees

In the western part of South Vietnam, many places were named after trees. Many of these trees have long disappeared from the earth's surface, but the names of the places can tell us that they were once there. Such names as Cay Muop canal (rivulet), Bon Bon swamp, Vam Sac bridge, Hamlet 7 Vuon Dieu, Mang Thit district, Rach Gia city... are valuable sources for researchers who wish to study more about the land.

Keywords: the names of places in Vietnam, plants and trees in the Western part of south Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Ở miền Tây Nam Bộ, trong buổi đầu đi khẩn hoang, người ta thường lấy những đặc điểm nổi bật của địa phương, những yếu tố tự nhiên gắn gũi với con người, đặc biệt là tên của các loài thực vật để đặt địa danh. Các tên gọi này không chỉ quen thuộc với người địa phương mà còn rất dễ nhớ đối với những người từ nơi khác đến. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ bước đầu khảo sát một số địa danh mang tên thực vật ở Tây Nam Bộ.

2. Nội dung

Thực vật có vai trò rất quan trọng trong đời sống người Việt, từ cây gỗ làm nhà ở đến cây lương thực, thực phẩm có mặt trong bữa ăn hàng ngày... Chính sự gắn bó mật thiết này đã khiến tên cây trở thành tên gọi của vùng đất gắn liền với nó. Các địa danh ở miền Tây Nam Bộ cũng vậy, như chúng tôi sẽ trình bày sau đây.

2.1. Địa danh có thành tố “cây”

Đối với những địa danh mang tên cây, chúng tôi nhận thấy có điểm giống nhau là ở vùng đất nào có loại cây gì mọc nhiều nhất, thì tên của loại cây đó được dùng để đặt tên cho vùng, chẳng hạn:

* ThS, Trường Đại học Đồng Nai

Cây Mết là tên một con rạch ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Cây mết là loại cây hay mọc ven sông rạch.

Cây Mốp là tên một xóm ở xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Cây mốp là loại cây được dùng làm nút ve.

Cây Sộp là tên một con rạch ở huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Cây Sộp có âm gốc là cây sộp¹.

Cây Thẻ là cây dài được vót bằng một đầu, ban đêm, dân tuần phải vác theo để biết là dân làng nào hoặc biên tên ai để mà cấm ranh.

2.2. Địa danh có thành tố “cái”

Ở Tây Nam Bộ có rất nhiều địa danh chứa thành tố *cái*. Nhiều nhà nghiên cứu đã cố gắng giải thích ý nghĩa và nguồn gốc của thành tố này. Trong *Đất Gia Định xưa*, Sơn Nam cho rằng: “Rạch bắt nguồn từ bờ sông cái đổ vào ruộng. Tên rạch thường có chữ *cái* đứng đầu, có lẽ do chữ “ngã cái” tức là ngã đổ ra sông cái, nói gọn lại.”² hay trong *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ* của Bùi Đức Tịnh: “*Cái* là tiếng rút gọn của “sông cái”, chỉ có nhiều con sông lớn có nhiều sông nhỏ, rạch, xẻo, mương... đổ ra đó. *Cái* là do từ *kẻ* mà ra”³. Theo Trần Ngọc Thêm: “...*cái* vốn có nghĩa là mẹ, được chuyển thành nghĩa lớn, quan trọng, chủ yếu (sông cái, đường cái..)”⁴. Như vậy, *cái* vốn có nghĩa là “mẹ, lớn”; *cái* bắt nguồn từ một từ Việt cổ, nay không còn thông dụng. Nhưng theo Lê Trung Hoa, *cái* là từ cổ, có nghĩa là “sông/rạch”⁵.

Cái Chóc là tên một con rạch ở tỉnh Sóc Trăng. Cái Chóc là “rạch chóc”. Chóc ở đây có thể là rau chóc, loại rau

mọc dưới đất bung hoặc củ chóc, thứ củ ngứa, vị thuốc trị đàm. Dân gian thường kêu là bán hạ.

Cái Cỏ là tên con rạch ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cái Cỏ là rạch cỏ.

Cái Chuối là tên sông ở huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Cái Chuối là “sông hay rạch chuối”.

Cái Lá là tên một con rạch ở xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Cái Lá là rạch (lá) dừa nước.

Cái Vừng là tên sông ở huyện Tân Châu, tỉnh An Giang. Cái Vừng có nghĩa là sông chảy qua vùng có cây vừng⁶.

Cái Nứa là tên một con rạch ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Cái Nứa có nghĩa rạch nứa, loại tre to có lông dài, cật mỏng.

Cái Ớt là tên một con rạch ở huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Cái Ớt là rạch ớt.

Cái Khế là tên một con rạch chảy từ Cầu Đôi đến Đầu Sáu, thành phố Cần Thơ, dài 5km. Cái Khế là rạch cây khế.

Cái Còng là tên một con rạch ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Cũng viết Cái Còng. Cái Còng nghĩa là rạch cây còng⁷.

Cái Mít⁸ là tên một con rạch ở xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Cái Mít là rạch mít.

Cái Sơn là tên một con rạch ở thành phố Cần Thơ. Cái Sơn là rạch cây sơn⁹.

Cái Muồng là tên sông ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Cái Muồng có nghĩa rạch cây muồng¹⁰.

2.3. Địa danh song tiết mang tên cây

Địa danh song tiết mang tên cây chiếm khá nhiều ở Tây Nam Bộ.

Bần Mít là tên một ấp ven biển thuộc xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bần Mít là một loại cây rừng ngập mặn, mọc nhiều ở đây.

Bo Bo là tên một con kênh nối kênh Trà Cú và kênh Thủ Thừa, tỉnh Long An, dài 25km, được đào năm 1929. Bo Bo là cây cao lương, trồng nhiều ở khu vực này.

Bồn Bồn là tên bung ở huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Bồn Bồn là tên của một loại cây có thân đẹp, được trồng nhiều ở Cà Mau và Bạc Liêu. Phần lá non thường được dùng làm dưa chua ăn kèm với các món gỏi.

Churn Bầu là tên một con kênh nối các xã Phú Hà - Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, dài 800m, rộng 1m, đào năm 1985. Churn Bầu là loại cây to, cao khoảng 10 - 15m, thường được trồng ở bờ ruộng để làm ranh và lấy củi, thân có nhánh nhọn, lá mỏng cứng, hoa nhỏ vàng, trái có bốn cánh.

Cần Thăng là tên một con rạch ở phường 6, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Cần Thăng là loại cây cao đến 15m, nhánh ngang, trái to bằng trái mít.

Chòi Mòi là tên một con kinh ở tỉnh Cà Mau, dài 3,6km. Chòi Mòi là loại cây thân to, cao 1 - 7m, quả kết thành chùm, có vị chua, ăn rất ngon.

Cò Ke là tên một con kênh ở xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, dài 1000m, rộng 6-8m, được đào trước năm 1975. Cò Ke có hai loại: (i) Loại dây leo, (hay dây Mèo), lá có răng cưa mịn, hoa trắng, trái tròn bằng đầu

đuũa, da láng, ăn được; (ii) Loại cây đứng nhỏ, thân có lông, lá có khía sâu ở đầu, hoa trắng, trái chín ăn được, rễ có thể bào chế thuốc ho, đau bụng, sốt.

Mật Cật là tên một cây cầu ở xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, dài 21m. Mật Cật là loại cây bụi, lá kép rẽ quạt, lá phụ dài khoảng 5cm có bốn gân, phát hoa đứng cao khoảng 60cm. Hoa đực và hoa cái ở hai cây khác nhau, trái thuộc loại phỉ quả, một hạt.

Muróp Sát là tên một ấp ở huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Muróp Sát có âm gốc là **Muróp Sác**. Cây cao khoảng 4 - 6m, cành thô và to, gỗ mềm; hoa trắng và thơm. Dân gian thường gọi sơn dương tử, hải qua tử.

Săng Máu¹¹ là tên một con rạch ở huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Săng Máu là một trong những loại thân gỗ thường mọc ở đất rừng, ven sông rạch, mù cây màu đỏ như máu.

Vòi Voi là tên một con rạch ở tỉnh Vĩnh Long. Vòi Voi là loại cây nhỏ, cao độ 20 - 40cm, lá hình trứng dài, hoa màu tím nhạt hoặc trắng có đài cùng cuộn lại như vòi con voi.

Xoài Mút là tên một con rạch nhánh của sông Tiền, gần thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Năm 1785, Nguyễn Huệ đánh thắng quân Xiêm ở rạch này và rạch Gầm. Xoài Mút là một loại xoài nhỏ trái, thơm ngon nhưng xơ nhiều, khi ăn phải mút chứ không gọt được. Ở Nam Bộ hiện nay vẫn còn trồng ở một số nơi. Rạch chảy qua vùng trồng nhiều xoài mút nên mang tên trên.

2.4. Địa danh chỉ cây gốc Khmer

Những di tích cổ còn lưu lại đến ngày nay ở Tây Nam Bộ đã chứng minh từng có nền văn hóa cổ trên vùng đất này. Ngoài những địa danh do người Việt đặt còn có một số lượng lớn địa danh của người Khmer đã đặt từ trước, cụ thể là những địa danh sau đây:

Ba Rinh là tên một con kênh ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, còn gọi là Ba Trinh. Ba Rinh có gốc Khmer là Pring, là cây gỗ vùng nước ngọt, thân thẳng, hạt lúc chín màu tím đen, ăn được.

Cà Săng là tên một địa điểm ở tỉnh Sóc Trăng. Cà Săng gốc Khmer là **Cro Săng**, đây là loại cây có quả tròn, vỏ dày, ruột có vị chua dùng để nấu canh.

Cần Súc là tên một con rạch ở tỉnh Vĩnh Long. Cần Súc gốc Khmer là Nchuok, nghĩa là cây sen.

Xà Mách là tên một cây cầu bắc qua kênh Xà Mách, ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Xà Mách gốc Khmer X'math, nghĩa là cây tràm.

Trà Cuông là tên một ấp ở tỉnh Sóc Trăng. Trà Cuông gốc Khmer là **Trakun** (hay Tra Kuoon, Ta Kuoon), nghĩa là rau muống.

Tham Rôn là tên một con rạch ở xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tham Rôn gốc Khmer, có nghĩa là cây trôm.

Thốt Nốt là tên huyện của thành phố Cần Thơ. Thốt Nốt gốc Khmer là **To-noot**, tên một loại cây cùng họ với dừa, thân thẳng và cao, có chất dùng để nấu đường.

Việc tiếp nhận và giữ lại nhiều địa danh Khmer trước kia không chỉ tạo thêm sự đa dạng, phong phú cho việc đặt tên các vùng đất mà còn tạo sự thân thiện giữa các dân tộc, đồng thời là sắc thái riêng của vùng Tây Nam Bộ.

3. Kết luận

Từ những địa danh trên, chúng ta thấy hệ thực vật được phản ánh qua địa danh ở miền Tây Nam Bộ rất đa dạng và phong phú. Căn cứ vào địa danh có thể phỏng đoán chúng đã từng có mặt tại vùng đất này nhưng do yếu tố môi trường tác động có thể bị mất đi. Đồng thời qua địa danh các nhà khoa học sẽ có thêm nguồn “tư liệu sống” khi tìm hiểu về vùng đất Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, khi có sự thay đổi hay đặt mới địa danh thì cần phải mang tính liên tục, truyền thống, kế thừa lịch sử, tập quán, diện mạo văn hóa... của vùng đất đó.

¹ Thứ cây đất giồng, lá nó có mùi chua chát, người ta hay dùng làm rau sống.

² Nxb Trẻ TPHCM, 1997, tr.15.

³ Nxb Văn nghệ, 1977, tr.13

⁴ Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb TPHCM, tr.43.

⁵ Lê Trung Hoa (2005), *Địa danh Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, tr.42.

⁶ Loại cây lớn lá, hay mọc theo đất bưng.

⁷ Công: “cây rừng to cùng họ với bứa, gỗ thường dùng làm nhà, đóng thuyền,…”.

⁸ *Gia Định thành thông chí* (Trịnh Hoài Đức) và *Đại Nam nhất thống chí* gọi rạch này là Ba La giang, mà ba la là “cây mít”.

⁹ Cây Sơn thuộc loại có mù đỏ.

¹⁰ *Từ điển Bách khoa nông nghiệp* giải thích: “Muồng tên khoa học Cassia chi cây họ Vang (Caesalpiniaceae) gồm 400 loài chủ yếu là cây gỗ và cây bụi, một số là loài cây thân thảo. Hoa có nhiều màu sắc khác nhau, từ trắng vàng đến đỏ...”

¹¹ Suối Săng Máu (phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai) hay còn gọi là suối Sơn Máu: “Sơn Máu là loại cây suông, cao, trên ngọn nhánh tỏa, tàn dù, mọc theo gò, lá dài như lá vú sữa, mù đỏ, màu máu...”, “... con suối bắt nguồn từ Hồ Nai, Bình Ý chảy ra sông Đồng Nai, là suối Sơn Máu, vì suối này chảy ngang qua các gò nông, cánh rừng có nhiều cây Sơn thuộc loại có mù đỏ là sơn máu” [Lương Văn Lựu (1972), *Biên Hòa sử lược toàn biên*, quyển 2, Sài Gòn, tr.84 - 85].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tấn Anh (2008), *Những đặc điểm chính của địa danh ở Vĩnh Long*, Luận văn Thạc sĩ khoa học ngữ Văn, Trường ĐHKHXH&NV, TP HCM.
2. Nguyễn Thanh Bình (2000), *Nguồn gốc địa danh hành chính tỉnh Sóc Trăng*, Tài liệu hội thảo khoa học “Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sóc Trăng trước 1945”.
3. Thanh Chí (2005), *Một số địa danh ở Bạc Liêu có nguồn gốc là tên thực vật*, *Bạc Liêu xưa và nay*, tr.25-26, Xuân Ất Dậu.
4. Huỳnh Tịnh Paulus Của (1998), *Đại Nam quốc âm tự vị*, Nxb Trẻ, TP HCM.
5. Trần Hoàng Diệu, Nguyễn Quang Ân (2007), *Địa chí Tiền Giang*, tập II, Ban Tuyên giáo tỉnh Tiền Giang và Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu Lịch sử văn hóa Việt Nam.
6. Lê Trung Hoa (chủ biên), Nguyễn Đình Tư (2003), *Từ điển địa danh thành phố Sài Gòn - Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, TP HCM.
7. Thái Văn Kiểm (1960), *Đất Việt trời Nam*, Nxb Nguồn sáng, Sài Gòn.
8. Trương Vĩnh Ký, Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, Sài Gòn, tr.253-264, Thái Văn Chải dịch các địa danh gốc Khmer trong sách này.
9. Hoàng Phê (chủ biên) 2000, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng.
10. Thạch Phương, Đoàn Tứ (2001), *Địa chí Bến Tre*, Nxb Khoa học xã hội.
11. Vương Hồng Sển (1993), *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
12. Trần Thị Mỹ Yến (2006), “Địa danh có nguồn gốc từ tiếng Khmer ở tỉnh Sóc Trăng”, in trong *Ngữ học Trẻ*, tr.512-517.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-01-2012; ngày chấp nhận đăng: 19-4-2012)